

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2022/HS-PT

Ngày: 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Đặng Kim Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 493/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Công H do có kháng cáo của bị cáo và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Công H, sinh ngày: 02/7/1996 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT: tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Con ông Đặng Tuấn T (Sinh năm: 1966) và bà Bùi Thị Quỳnh L (Sinh năm: 1965), gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2020. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Công H: Luật sư Phan Đ N thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

+ Ông Đào Văn D, sinh năm 1982; Trú tại: thành phố Hải Phòng. Có mặt.

+ Ông Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1979; Trú tại: tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức:

Công ty TNHH N (gọi tắt là Công ty N) địa chỉ trụ sở chính tại quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh có Văn phòng đại diện tại địa chỉ thành phố Đà Nẵng.

Công ty TNHH MTV TM và XD D (gọi tắt là Công ty D) địa chỉ trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng, do ông Trần Văn L (sinh ngày 05/05/1976, trú tại thành phố Đà Nẵng) là chủ sở hữu, giám đốc công ty.

Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty A), địa chỉ trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng, do Phan Đ T (sinh ngày 13/9/1990, trú tại tỉnh Quảng Nam) làm giám đốc.

Cuối năm 2018, ông Nim Vuồn P, chức vụ Tổng giám đốc, đại diện Công ty N và ông Trần Văn L, Giám đốc Công ty D thực hiện ký kết 02 (hai) hợp đồng hợp tác khai thác tài sản số 3718/LXCC/2018 ngày 12/10/2018 và số 4018/LXCC/2018, ngày 30/10/2018 về việc khai thác, sử dụng 25 xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen-Polo. Lô 25 xe ô tô này đang được Công ty N thế chấp tại ngân hàng TMCP V – Phòng giao dịch Phú L (gọi tắt là V, địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty D trả 1.250.000.000 đồng tương ứng với số tiền đặt trước để nhận 25 xe ô tô (01 xe ô tô trả số tiền 50.000.000 đồng); thỏa thuận hàng tháng Công ty D phải thanh toán 9.003.000 đồng/01 xe ô tô.

Sau khi ký kết 02 (hai) hợp đồng hợp tác khai thác tài sản với Công ty N, ngày 01/11/2018, ông Trần Văn L đã lập Hợp đồng ủy quyền số 01/HĐUQ/2018 với ông Phan Đ T về việc ủy quyền khai thác, cho thuê 25 xe ô tô Volkswagen-Polo.

Đặng Công H là nhân viên Công ty A được giao nhiệm vụ cho thuê 05 xe trên tổng số 25 xe Volkswagen-Polo. Trong đó có 02 (hai) xe ô tô BKS số 51G-424.52 và số 51F-856.68, H đã làm giả giấy biên nhận thế chấp ngân hàng để cung cấp cho khách thuê xe cụ thể như sau:

Khi giấy chứng nhận thế chấp ngân hàng hết hạn thì người thuê xe thông báo cho H, H khai thông báo cho Đ biết và Đ chỉ đạo T đánh máy giấy biên nhận thế chấp có sẵn đối với từng xe ô tô, sau đó T ký giả chữ ký của giám đốc ngân hàng rồi đưa cho Đ sử dụng con dấu giả của ngân hàng và con dấu tên giả đóng vào. Ngoài ra, Đ còn chỉ đạo T scan bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe đưa vào máy vi tính của Đ, xóa dấu công chứng cũ, in ra đưa cho Đ sử dụng con dấu công chứng giả đóng vào. H và Võ Thanh D (sinh năm 1991, trú tại Đà Nẵng) được giao nhiệm vụ đi giao các giấy tờ giả (đã làm xong) cho khách. H đến bưu điện trên đường N, Đà Nẵng gửi cho khách. Việc làm giả giấy tờ được H, Đ và T thống nhất từ trước và thực hiện để giao cho khách sử dụng.

Lần 1: Đối với Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng của xe ô tô Volkswagen-Polo, biển kiểm soát 51G-424.52.

Vào tháng 10/2018, ông Phạm Hùng C (địa chỉ: Hải Dương) trực tiếp đến công ty A thuê xe, người đại diện ký hợp đồng và trực tiếp nhận tiền là Đặng Công H, ông C chuyển trả một lần với số tiền 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), thời hạn thuê xe là 05 năm. Khi nhận xe tại Đà Nẵng ông C nhận được giấy tờ liên quan gồm: giấy chứng nhận kiểm định xe; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và giấy biên nhận thế chấp giữ bản chính giấy đăng ký phương tiện giao thông. Khi giấy biên nhận thế chấp hết hạn ông C thông báo và được H chuyển lại giấy biên nhận thế chấp mới, giấy biên nhận thế chấp này *do Phòng giao dịch Đông Sài Gòn chi nhánh Thắng Lợi ngân hàng TMCP K cấp*, đây là giấy biên nhận thế chấp ông C bị Công an tỉnh Hải Dương tạm giữ cùng xe ô tô tại Hải Dương. Ông C cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 (một) Hợp đồng thuê xe ô tô ghi ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa Đặng Công H và Phạm Hùng C.

Lần 2: Đối với Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng của xe ô tô Volkswagen-Polo, biển kiểm soát 51F-856.68

Vào tháng 01/2019, ông Đào Văn D (địa chỉ: Hải Phòng) liên hệ với Công ty A thông qua ông Đặng Công H bằng điện thoại để thỏa thuận thuê xe ô tô, sau khi thống nhất ông D chuyển vào tài khoản Đặng Công H (số tài khoản 3070113969007, ngân hàng TMCP Q) tổng số tiền 166.500.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) để thực hiện hợp đồng thuê xe trong vòng 05 năm (*hợp đồng này đại diện công ty A do Đặng Công H ký*). Xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan gồm: giấy chứng nhận kiểm định xe; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và giấy biên nhận thế chấp giữ bản chính giấy đăng ký phương tiện giao thông, được một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho ông D tại Hải Phòng. Các giấy tờ trên bị Cơ quan điều tra tạm giữ cùng xe ô tô 51F-856.68, giấy biên nhận thế chấp ông D bị tạm giữ *do Phòng giao dịch Đông Sài Gòn chi nhánh Thắng Lợi ngân hàng TMCP K cấp*. Ông Đào Văn D cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 (một) Hợp đồng thuê xe ô tô ghi ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa Đặng Công H và Đào Văn D. Ông D có đơn tố cáo và yêu cầu Công ty A bồi thường thiệt hại.

- **Xác minh tại Ngân hàng TMCP K chi nhánh Đông Sài Gòn** (địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh) đã xác định: ngân hàng TMCP K Đông Sài Gòn không nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông của công ty TNHH N, không ban hành “giấy biên nhận thế chấp” đối với xe ô tô 51F-856.68 và xe ô tô 51G-424.52.

- **Xác minh tại ngân hàng TMCP V – Phòng giao dịch Phú L** (gọi tắt là VP Bank, địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh) đã xác định Công ty TNHH N (địa chỉ quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đã thế chấp 25 xe ô tô Volkswagen-Polo trong vụ việc trên để đảm bảo cho khoản vay của chính công ty này. Công ty N thực hiện 10 hợp đồng vay vốn với tổng số tiền vay là 44.033.500.000 đồng (*bốn mươi bốn tỷ không trăm ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*), thời hạn vay vốn là 60 tháng (bắt đầu

từ tháng 5/2017), mục đích vay vốn là để tài trợ mua xe ô tô theo hợp đồng giữa công ty N và Công ty CP tập đoàn T, tài sản thế chấp là 91 xe ô tô Volkswagen Polo được mua từ khoản tiền vay của 10 hợp đồng vay vốn trên, trong đó có 25 xe ô tô trong vụ việc này. Ngân hàng cung cấp cho công ty N “giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp” của 25 xe ô tô trong vụ việc, tuy nhiên đã dừng không gia hạn các giấy biên nhận thế chấp này từ tháng 4/2019 do Công ty N không cung cấp thông tin và địa điểm các xe đang hoạt động để V thực hiện kiểm tra hiện trạng tài sản thế chấp.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các tài liệu, kết quả:

- Tại bản Kết luận giám định số 118/GĐ-TL ngày 10/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã kết luận xác định 02 (hai) *giấy biên nhận thế chấp giữ bản chính giấy đăng ký phương tiện giao thông do Phòng giao dịch Đông Sài Gòn chi nhánh Thắng Lợi ngân hàng TMCP K cấp* cho công ty TNHH N đối với 02 xe ô tô có BKS số 51F-856.68 và số 51G-424.52, ***là văn bản giả.***

- Tại bản Kết luận giám định số 56/GĐ-TL ngày 25/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã kết luận chữ viết, chữ ký mang tên Đặng Công H trên Hợp đồng thuê xe ô tô của Phạm Hùng C và Đào Văn Đ là do ***Đặng Công H viết và ký ra.***

- **Xác minh tại Bưu cục H** địa chỉ Tp. Đà Nẵng xác định: Ngày 19/12/2018 và 23/3/2019, H có gửi bưu phẩm cho Phạm Hùng C (Hải Dương).

* Ngày 01/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và Đ, kết quả đối chất như sau:

- Việc chỉ đạo, thực hiện làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức: Không có cơ sở xác định Trần Văn Đ thực hiện.

- Việc chỉ đạo, quyết định khai thác kinh doanh 25 xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen-Polo tại Công ty A: Không có cơ sở xác định Trần Văn Đ thực hiện.

* Ngày 29/11/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa L và Đ, kết quả đối chất như sau:

- Việc Trần Văn L và Trần Văn Đ bàn bạc, thỏa thuận với nhau và Đ nhờ L trong việc thuê 25 xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen-Polo từ Công ty N không có ai biết, không có giấy tờ tài liệu gì chứng minh.

- Việc chỉ đạo, quyết định khai thác kinh doanh 25 xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen-Polo tại Công ty A: Không có cơ sở xác định Trần Văn Đ thực hiện.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Ngoài hành vi phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nói trên, do nợ nần nên Đặng Công H đã nhiều lần gian dối thuê xe ô tô tự lái để chiếm đoạt tài sản là 05 (năm) xe ô tô gồm 04 (bốn) xe của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1973, trú tại tổ 15 phường Hội Thương, thành phố P) và 01 (một) xe của anh Nguyễn Tiến

H (sinh năm 10/9/1973, trú tại tỉnh Gia Lai) để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng cuối năm 2020, H đã nói dối chị L có khách cần thuê xe để H thuê 03 (ba) xe ô tô: Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, BKS 81A-140.77, số tiền thuê: 18 triệu/tháng; xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 81A-185.37, số tiền thuê: 15 triệu/tháng, thời hạn thuê 6 tháng (H có viết một bản hợp đồng thuê xe, có chữ ký); xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, BKS 81A-174.58, số tiền thuê: 13 triệu/tháng, thời hạn thuê 01 tháng (Vì trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2020, H nhiều lần thuê ô tô của chị L và đều trả xe và tiền thuê đúng hạn nên việc H thuê xe ô tô của chị L chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm hợp đồng thuê xe).

Sau đó, H đã mang ô tô 81A-140.77 và 81A-185.37 đến ký gửi tại Công ty A, được số tiền lần lượt là 250.000.000đ và 170.000.000đ. Còn đối với xe 81A-174.58, H đem ký gửi cho Nguyễn Quang T (sinh năm: 1987, trú thôn Hòa L, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương) với số tiền là 150.000.000đ. Số tiền có được, H sử dụng đi trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi đến thời hạn trả xe và tiền thuê xe cho chị L thì H tiếp tục nói dối là có khách đang thuê xe ô tô, chưa trả tiền và muốn gia hạn thời gian thuê ô tô.

Lần thứ hai:

Vào ngày 23/11/2020, H đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tiến H, nói dối về việc có khách tại Đà Nẵng muốn thuê ô tô bán tải thì anh H đồng ý. Sau khi thống nhất giá thuê xe ô tô là 700.000đ/ngày, thời hạn thuê là 10 ngày thì ngày 24/11/2020, anh H đã điều khiển ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger biển số 81C-173.20 đi đến Đà Nẵng gặp và giao xe cho H. Việc cho thuê xe được thỏa thuận bằng miệng, không có hợp đồng thuê xe. Sau khi nhận xe, H đã liên lạc gặp Trần Văn Đ để mang ô tô ký gửi tại Công ty A, được số tiền 200.000.000 đồng thì H sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba:

Ngày 28/11/2020, H gọi điện thoại cho chị L, nói dối về việc có khách tại Đà Nẵng muốn thuê xe ô tô thì chị L đồng ý. Sau đó, H về thành phố P gặp chị L và lấy xe ô tô 81A-177.99 đi Đà Nẵng. Tại Đà Nẵng, H đã liên lạc với Nguyễn Quang T ký gửi ô tô được số tiền 150.000.000đ. H lấy tiền đi trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 03/12/2020, do đã đến thời hạn thuê xe và trả tiền thuê xe nhưng không thấy H gọi điện và chuyển tiền nên chị L qua số điện thoại 0888881101 để hỏi thì H tắt máy. Ngày 08/01/2020, H điện thoại lại cho chị L nói: “Đã cầm cố hết 04 (bốn) ô tô”, chị L có hỏi H hiện 04 (bốn) ô tô đang cầm ở đâu để chị L chuộc về thì H nói: “Hai xe biển kiểm soát 81A-140.77, 81A-185.37 đang cầm ở Đà Nẵng, còn hai xe còn lại cầm ở Hải Dương” rồi H tắt máy. Nghe H nói vậy, thông qua định vị lắp trên ô tô, chị L phát hiện được chiếc ô tô biển kiểm soát 81A-174.58 đang ở khu

vực huyện ủy H, Hà Nội; ô tô biển kiểm soát 81A-177.99 đang ở thành phố Lạng Sơn, còn 02 (hai) ô tô còn lại đã bị tháo định vị. Sau đó, chị L đã trực tiếp lên thành phố Lạng Sơn và đã tìm thấy xe ô tô biển kiểm soát 81A-177.99. Chị L đã báo cho công an TP. Lạng Sơn biết và tạm giữ.

Đến ngày 22/12/2020, Đặng Công H đến Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ông Trần Hoàng V (sinh năm: 1986; trú tỉnh Trà Vinh) - giám đốc Công ty A, trình bày: Công ty A có nhận ký gửi của Đặng Công H 03 (ba) xe ô tô, còn cụ thể đặc điểm từng xe, giá cả ký gửi, thời hạn ký gửi thì V không nhớ. Hợp đồng ký gửi các xe do V ký tại Công ty A, không nhớ rõ thời gian. Các xe của H ký gửi đã được V ký trả lại hết cho H.

Công ty A cung cấp cho Cơ quan điều tra: 03 (ba) Hợp đồng ký gửi xe ô tô và 02 (hai) Biên bản thanh lý hợp đồng ký gửi đối với 03 (ba) xe ô tô BKS: 81A-140.77, 81A-185.37; 81C-173.20 (bản sao công chứng).

Đặng Công H khai nhận đúng như nội dung trên. H xác nhận chữ ký và dấu lần tay trong 03 (ba) Hợp đồng ký gửi xe ô tô và 02 (hai) Biên bản thanh lý hợp đồng ký gửi đối với 03 (ba) xe ô tô BKS: 81A-140.77, 81A-185.37; 81C-173.20 là của H.

Ông Nguyễn Quang T khai nhận: Vào tháng 11/2020, T có thuê của H xe ô tô BKS 81A-174.58 thời hạn 05 năm với giá 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó, do cần tiền để sửa nhà, T và vợ là V Thị Thu H (sinh ngày 28/8/1992, trú, tỉnh Hải Dương) đã đăng Facebook rao bán xe ô tô trên với giá 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng). Việc giao dịch bán xe do H thực hiện. Đến đầu tháng 12/2020, T tiếp tục thuê của H xe ô tô BKS 81A-177.99 với giá 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng). Do thấy xe bị hư hỏng nhiều nên T và H đã bán cho anh Dương A V (sinh năm 1986, trú tại tỉnh Lạng Sơn) với giá 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Việc mua bán, giao nhận xe tại tỉnh Lạng Sơn.

V Thị Thu H khai nhận, đúng như nội dung T khai. Xe ô tô BKS 81A-174.58 được H bán cho một nam thanh niên, không rõ lai lịch. Việc giao dịch mua bán xe và nhận xe tại tỉnh Hải Dương. H bán xe với giá 160.000.000đ, không có lập giấy tờ xác nhận việc mua bán. Còn đối với xe ô tô BKS 81A-177.99, H viết giấy bán xe cho anh V, đề tên người bán là Nguyễn Thị N, số điện thoại 0785558881.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Quang T và V Thị Thu H không xảy ra trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng đã chuyển thông tin có dấu hiệu tội phạm trên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Xác minh truy tìm vật chứng trong vụ án, ngày 29/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã vận động chị Nguyễn Thị T (Sinh năm 1974, trú tại thành phố Đà Nẵng) giao nộp ô tô biển kiểm soát 81A-140.77. Nguyễn Thị T trình bày: Vào khoảng đầu tháng 12/2020 thông qua mạng xã hội facebook, chị T có hỏi mua một xe ô tô Hyundai Tucson BKS 81A-140.77 với giá 345.000.000đ (Ba trăm bốn

mười lăm triệu đồng). Chị T đã chuyển 10.000.000đ tiền cọc xe cho người môi giới là Nguyễn Đ Hoàng A (sinh năm 1993, trú thành phố Hà Nội). Sau đó, chị T ra Hà Nội xem xe, nhận xe tại khu vực sân vận động M, đồng thời thanh toán tiền mua xe cho người bán bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0600162882888 thuộc ngân hàng TMCP Q. Chị T đã tự nguyện giao nộp xe ô tô trên cho cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì.

Nguyễn Đ Hoàng A, môi giới xe trình bày chỉ môi giới việc mua bán xe trên mạng để hưởng tiền hoa hồng môi giới, Hoàng A không biết người mua, người bán là ai.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP Q xác nhận: Chủ tài khoản số 0600162882888 là ông Trần Huy H, địa chỉ, tỉnh Bắc Ninh. Xác minh tại Công an tỉnh Bắc Ninh: Ông Trần Huy H, sinh ngày 11/02/1982 có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Ninh. Hiện ông H không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với ông H.

Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS tỉnh Gia Lai ngày 22/01/2021, kết luận:

“Giá trị ô tô biển kiểm soát 81A-140.77 đến thời điểm ngày 01/12/2020 là: 710.151.200đ; Giá trị ô tô biển kiểm soát 81A-185.37 đến thời điểm ngày 01/12/2020 là: 617.551.000đ; Giá trị ô tô biển kiểm soát 81A-174.58 đến thời điểm ngày 01/12/2020 là: 487.957.239đ; Giá trị ô tô biển kiểm soát 81A-177.99 đến thời điểm ngày 01/12/2020 là: 534.396.500đ; Giá trị ô tô biển kiểm soát 81C-173.20 đến thời điểm ngày 01/12/2020 là: 612.375.462đ”.

Tổng tài sản thiệt hại do hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà Đặng Công H gây ra trong vụ án nêu trên là: **2.962.431.400đ** (Hai tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm đồng).

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt 05 (năm) xe ô tô nêu trên, Đặng Công H còn khai nhận có chiếm đoạt 03 (ba) xe ô tô khác như sau:

- Xe ô tô thứ nhất: Vào tháng 11/2020, H có thuê của một người tên H ở quận H, thành phố Đà Nẵng (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, sau khi thuê H đã cầm cố cho Trần Văn Đ với giá 150.000.000đ

Qua xác minh tại Công an quận H, thành phố Đà Nẵng xác định: Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đà Nẵng đang thụ lý giải quyết tin báo về tội phạm vụ việc có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xảy ra vào ngày 12/11/2020 tại quận H, thành phố Đà Nẵng, theo Quyết định phân công Phó thủ trưởng giải quyết nguồn tin về tội phạm số 19/CSĐT-ĐTTH ngày 27/01/2021. Nội dung vụ việc: Ông Đặng Công H (sinh năm: 1992, trú tỉnh Quảng Bình) có cho Đặng Công H thuê xe ô tô Mazda 3, BKS 51G-400.34 thời gian thuê là 01 tháng, kể từ ngày 12/11 đến ngày 12/12/2020. Tuy nhiên, hết thời hạn cho thuê xe, H nhiều lần liên lạc với H nhưng không được nên đã kiểm tra định vị xe thì phát

hiện ô tô tại khu vực Khả Lễ, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, sau đó trình báo công an.

Ngày 27/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin tội phạm số 17/CSĐT-ĐTTH. Lý do tạm đình chỉ: Đã trưng cầu giám định và yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả (theo điểm a, b Khoản 1 Điều 148 – BLTTHS). Vì vậy, Cơ quan CSĐT CATP Đà Nẵng không đề cập xử lý.

- Xe ô tô thứ hai: Vào khoảng tháng 11/2020 H có nhận 01 xe ô tô ở Quảng Ngãi, H không nhớ tên người giao xe và biển số xe. Sau đó, H lái xe về quận H, thành phố Đà Nẵng và cầm xe cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 100.000.000đ. Việc nhận xe, cầm xe đều không có giấy tờ xác nhận.

- Xe ô tô thứ ba: Vào khoảng tháng 11/2020, có một người ở quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ký gửi cho H 01 (một) xe ô tô, không rõ biển số. H biết đây là xe lậu vì không có giấy tờ xe. Sau đó, H cầm xe cho một người ở Hải Dương (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 100.000.000đ. Việc nhận ký gửi xe và cầm xe đều không có giấy tờ xác nhận.

Đối với nội dung H khai chiếm đoạt xe ô tô thứ hai và xe ô tô thứ ba, chưa xác định được bị hại, chưa xác định được biển số xe nên không có cơ sở xử lý

* Ngoài ra, Hợp đồng hợp tác khai thác tài sản giữa Công ty TNHH MTV TM & DV D và công ty N đối với 25 xe ô tô Volkswagen-Polo đến tháng 11/2025 mới hết thời hạn, do Công ty D không thanh toán đầy đủ, vi phạm hợp đồng nên Công ty N đơn phương chấm dứt hợp đồng, yêu cầu trả lại xe nhưng hiện nay chỉ mới thu hồi được 08 chiếc xe, còn lại chưa xác định được. Có dấu hiệu của việc tẩu tán tài sản, tuy nhiên nội dung này có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều địa phương trên cả nước (chủ yếu các tỉnh phía Bắc) nên việc xác minh làm rõ gặp nhiều khó khăn, cần có thêm thời gian để điều tra làm rõ nên Cơ quan điều tra đã tách thông tin liên quan đến 25 xe ô tô Volkswagen-Polo để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của các đối tượng liên quan, xử lý theo qui định của pháp luật.

*** Vật chứng tạm giữ:**

1. 08 (tám) xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen-Polo, Biển kiểm soát: 51G-424.52; 51G-451.90; 51G-473.08; 51F-856.68; 51G-424.03; 51G-423.07; 51G-451.60; 51G-424.53.

2. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS 51G-473.08.

3. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giữ bản chính giấy đăng ký phương tiện giao thông do Phòng giao dịch Đông Sài Gòn chi nhánh Thắng Lợi ngân hàng TMCP K cấp cho công ty TNHH N, đề ngày 09/12/2018 đối với xe ô tô có BKS 51G-424.52.

4. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giữ bản chính giấy đăng ký phương tiện giao thông do Phòng giao dịch Đông Sài Gòn chi nhánh T ngân hàng TMCP K cấp cho công ty TNHH N, đề ngày 05/01/2019 đối với xe ô tô có BKS 51F-856.68.

5. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, đề ngày 20/3/2019 đối với xe ô tô BKS 51G-424.03; 01 (một) hợp đồng thuê xe 51G-424.03.

6. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, đề ngày 20/10/2020 đối với xe ô tô BKS 51G-423.07; 01 (một) hợp đồng thuê xe 51G-423.07.

7. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp, đề ngày 09/12/2018 đối với xe ô tô BKS 51G-424.53; 01 (một) hợp đồng thuê xe 51G-424.53.

8. 01 (một) xe ô tô Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 81A-177.99 và 01 (một) xe ô tô Hyundai Tucson biển kiểm soát 81A-140.77.

9. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, số IMEI 354565//11/499368/0.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Công H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “*Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Công H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Công H 14 (Mười bốn) năm** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Công H 3 (Ba) năm** tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Căn cứ Điều 55 BLHS; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **17 (Mười bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 22/12/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự; về phân xử lý vật chứng; về án phí; thông báo về quyền kháng cáo; kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét trách nhiệm hình sự của các đối tượng Trần Văn Đ, Phan Đ T và Trần Văn L về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đối với Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng Thương mại cổ phần K, và làm rõ trách nhiệm của Trần Hoàng V – Giám đốc Công ty TNHH A và Trần Văn Đ về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với các xe ô tô 81A – 185.37; 81A – 140.77; 81C – 173.20.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Đặng Công H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại, vì bị cáo chỉ là nhân viên bình thường, việc giả mạo đều do giám đốc ký và đóng dấu.

Ngày 11/10/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn A kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm đề nghị tuyên: Một là ông A được quyền khai thác 01 xe ô tô BKS 51G-424.03 cho đến khi hết hạn hợp đồng giữa ông A và Công ty TNHH A; Hai là Công ty TNHH A phải trả lại số tiền thuê xe những năm còn lại và số tiền đặt cược xe khi ông A không còn được sử dụng xe.

Ngày 25/10/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn D kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vấn đề khắc phục thiệt hại cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: **VKSND cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị như sau:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 BLTTHS:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Công H, chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn A, ông Đào Văn D;

- Sửa bản án sơ thẩm về tội danh, xử phạt bị cáo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” để đúng với hành vi của bị cáo;

- Sửa phân xử lý vật chứng: chuyển các giấy tờ liên quan đến 06 xe/25 xe ô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng để giải quyết kiến nghị khởi tố của Công ty N;

- Nội dung liên quan đến quyền lợi của ông Huỳnh Tuấn A, ông Đào Văn D được giải quyết trong quá trình giải quyết kiến nghị khởi tố của Công ty N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Xét kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm thì thấy:

[1.1] Đối với hai hợp đồng hợp tác khai thác tài sản giữa Công ty TNHH MTV TM & DV D và công ty N đối với 25 xe ô tô Volkswagen-Polo.

Đại diện Công ty D biết rõ do việc không thanh toán đầy đủ, vi phạm hợp đồng nên Công ty N đơn phương chấm dứt hợp đồng. Toàn bộ bản chính về giấy tờ quyền sở hữu tài sản do công ty N quản lý và thế chấp ngân hàng. Thế nhưng, ngày 01/11/2018, ông Trần Văn L đã lập Hợp đồng ủy quyền số 01/HĐUQ/2018 với ông Phan Đ T về việc khai thác cho thuê 25 xe ô tô Volkswagen-Polo. Đặng Công H là nhân viên Công ty A (chưa có tài liệu chứng minh H giữ chức vụ gì công ty) được giao nhiệm vụ cho thuê 05 xe trên tổng số 25 xe Volkswagen-Polo theo hợp đồng. Hiện nay, hầu hết các tài sản nêu trên đang bị tẩu tán nhiều nơi chưa thu hồi được.

Đại diện Công ty N có nhiều đơn tố cáo và kiến nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn L, đại diện Công ty TNHH MTV TM & DV D và ông Phan Đ T, Công ty A và ông Trần Văn Đ có dấu hiệu về các tội chiếm đoạt là có căn cứ. Cần phải điều tra xem xét mối quan hệ liên quan trong cùng vụ án.

[1.2] Đối với bị cáo Đặng Công H chỉ là nhân viên Công ty A được giao nhiệm vụ cho thuê 05 xe trên tổng số 25 xe Volkswagen-Polo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai, bị cáo chỉ là một nhân viên nên không thể tự làm giả được các loại giấy tờ nêu trên mà cấu kết với Trần Văn Đ, Phan Đ T và Trần Văn L làm các giấy tờ giả như giấy biên nhận thế chấp Ngân hàng, giấy tăng thời hạn lưu hành ô tô và nhiều tài liệu khác, với mục đích cho thuê xe khi hết hạn và bán xe ra các tỉnh phía bắc lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Xét thấy ngoài hành vi đồng phạm về tội làm giả con dấu tài liệu của cơ quan nhà nước thì Trần Văn Đ và nhiều người khác có dấu hiệu về tội chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo Đặng Công H.

[2] Xét thấy; Tại công văn số 594/CSHS ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Công an tỉnh Gia lai và Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng cũng đã yêu cầu: Làm rõ các hành vi của các đối tượng có liên quan, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng Công an thành phố Đà Nẵng chưa thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ, mà chỉ khởi tố điều tra, truy tố xét xử vai trò thứ yếu của Đặng Công H là không phân hóa vai trò tổ chức cầm đầu của các đối tượng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của bị cáo cũng như quyền dân sự của các bị hại trong vụ án.

Do đó; các kiến nghị của HĐXX Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tại **Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20/9/2022** là có căn cứ cần phải điều tra. Việc tách vụ án và các thông tin của vụ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với các đối tượng nêu trên là không giải quyết triệt để vụ án và không truy tìm các xe ô tô (17 xe) còn lại của các bị hại.

[2.1] Từ những phân tích nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm thấy: Việc điều tra của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không đầy đủ, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, nên cần phải điều tra lại mới giải quyết triệt để vụ án. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay, không thể điều tra bổ sung và thu thập tài liệu chứng cứ được, nên cần thiết phải hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm theo điểm a, b Điều 358

và Điều 360 BLTTHS. Giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2.2] Xét thấy kháng cáo của bị cáo Đặng Công H có căn cứ nên chấp nhận. Do hủy án sơ thẩm nên HĐXX cấp phúc thẩm không xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa cũng như kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các vấn đề nêu trên và án phí sẽ được xem xét khi điều tra xét xử lại vụ án. **Việc hủy án sơ thẩm không thuộc lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.**

[3] Do hủy án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358, 360 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Bị cáo Đặng Công H không phải chịu án phí HSPT.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- L HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn